TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Pc**

Bản án số: **16**/2022/HS-PT
Ngày: 07/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử Pc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Võ Việt Minh

Các Thẩm phán: ông Lương Thanh Chín và ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Việt Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên toà: ông Đỗ Ngọc Bích - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử Pc thẩm, công khai vụ án hình sự Pc thẩm thụ lý số 83/2021/TLPT-HS ngày 07 tháng 9 năm 2021, do Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2021/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B có kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2021/QĐXXPT-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 23/TB-TA, ngày 01 tháng 11 năm 2021, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 34/TB-TA, ngày 24 tháng 11 năm 2021, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 40/2021/TB-TA ngày 17 tháng 12 năm 202, Thông báo mở lại phiên tòa số 01/TB-TA ngày 28 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Vĩnh P, sinh năm 1985, tại B; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: khu phố 3, phường Lạc Đạo, thành phố P, tỉnh B; nghề nghiệp: nhân viên điện lực; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Lê Thị L; vợ: Lê Thị Thanh X; con: có 01 người, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, theo Lệnh số 18A/HSST-LCCT ngày 11/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Biều Thị Hồng C (chết); đại diện của bị hại: ông Biều Thanh H, sinh năm 1977 và bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1985

Địa chỉ: thôn Hồng Lâm, xã Hòa Thắng, huyện B, tỉnh B

- Bị hại: Lê Trung T (chết); đại diện của bị hại: Lê Văn Tạo, sinh năm 1980 và bà Trương Thị Phường, sinh năm 1983

Địa chỉ: thôn Hồng Trung, xã Hồng Phong, huyện B, tỉnh B

- Người làm chứng: Trần Ngọc S, sinh năm 2002, Đàm Hương Lý, sinh năm 2002 (vắng mặt)

- Người chứng kiến:

1. Ông Trần Ngọc Kim - Trưởng Công an xã Hòa Thắng (vắng mặt)

Công tác tại: Công an xã Hòa Thắng

2. Ông Trương Minh Vũ - Cán bộ công an huyện B (vắng mặt)

Công tác tại: Công an huyện B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Vĩnh P có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 600195004852 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh B cấp. Vào khoảng 14 giờ ngày 22/3/2020, Nguyễn Vĩnh P điều khiển xe ô tô biển số 86A-124.36 do P đứng tên chủ sỡ hữu đi từ nhà ở khu phố 3, phường Lạc Đạo, thành phố P, tỉnh B theo tuyến đường DT 716 hướng Mũi Né đi Hòa P đến nhà Nguyễn Phi Khánh Hoàng, sinh năm 1985 ở khu phố 8, thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong, tỉnh B (là bạn của P) để chở Hoàng đi sửa chữa hệ thống điện ở xã P Lạc, huyện Tuy Phong, tỉnh B do P làm chủ đầu tư. Khoảng 15 giờ 30 Pt cùng ngày P điều khiển xe đến nhà Hoàng, P chở Hoàng đến nơi sửa chữa điện; sau khi sửa chữa hệ thống điện xong vào khoảng 17 giờ cùng ngày thì P điều khiển xe ô tô chở Hoàng về nhà của Hoàng; tại đây, P và Hoàng ăn cơm và nói chuyện với nhau đến khoảng 19 giờ 30 Pt cùng ngày thì P điều khiển xe ô tô 86A-124.36 từ nhà của Hoàng (ở thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong) chạy về lại nhà của P (ở phường Lạc Đạo, thành phố P) theo tuyến đường DT 716 hướng Hòa P đi Mũi Né. Trên làn đường bên phải, với tốc độ khoảng 70Km/h (theo lời khai của P), đến khoảng 20 giờ 30 Pt cùng ngày 22/3/2020, khi đến Km 47 + 700 mét thuộc thôn Hồng Lâm, xã Hòa Thắng, huyện B, tỉnh B, thì Nguyễn Vĩnh P rơi vào trạng thái ngủ gục lúc nào không hay biết, do không làm chủ tay lái, nên khi xe ô tô của P đang đỗ dốc thì tung vào phía sau xe mô tô biển số 86B2-544.11 đang dừng bên lề đường phải (theo hướng Hòa P đi Hòa Thắng) có Lê Trung T, sinh năm 2002 ở thôn Hồng Trung, xã Hồng Phong, huyện B và Biền Thị Hồng C, sinh năm 2003 ở thôn Hồng Lâm, xã Hòa Thắng, huyện B, đang ngồi trên xe mô tô (C ngồi phía trước, Thành ngồi phía sau) làm Thành bị hất văng lên nắp ca pô, đập đầu vào kính chắn gió bên phải của xe ô tô và văng lên trên lề đường bên phải; Biền Thị Hồng C cũng bị xe ô tô tung vào hất văng lên trên lề đường bên phải; xe mô tô biển số 86B2-544.11 bị đẩy ngã xuống đường, xe ô tô tiếp tục chạy tới và đẩy, kéo theo xe mô tô biển số 86B2-544.11 lên trên lề đường bên phải và chạy tới tung vào làm gãy trụ cột biển báo giao thông đặt trên lề đường, xe ô tô chạy thêm một đoạn trên lề đường phải rồi chuyển hướng xuống lòng đường bên phải và tiếp tục chạy tới đẩy, kéo theo xe mô tô biển số 86B2-544.11 một đoạn rồi đẩy xe mô tô lên lại trên lề đường bên phải thì xe mô tô rời ra khỏi xe ô tô, xe mô tô nằm trên lề đường bên phải còn xe ô tô chuyển hướng tiếp tục chạy xuống lòng đường phải; vừa lúc này, Nguyễn Vĩnh P đạp thắng dừng xe lại sát mép đường bên phải (theo hướng Hòa P đi Hòa Thắng). Khi tai nạn xảy ra thì Trần Ngọc S, sinh năm 2002 ở thôn Hồng Chính, xã Hòa Thắng, huyện B và Đàm Hương Lý, sinh năm 2002 ở thôn Hồng Lâm, xã Hòa Thắng, huyện B đang

ngồi chơi trên lề đường bên phải ở gần đó nhìn thấy, Sáng chạy đến thì phát hiện Biền Thị Hồng C và Lê Trung T, do Sáng biết C nên Sáng điện thoại báo cho gia đình C biết: C bị tai nạn giao thông rồi điện thoại cho xe cấp cứu của khu du lịch Triều Trang (ở xã Hòa Thắng) đến và cùng với người dân đưa Biền Thị Hồng C đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa An Phước (thành phố P) và Lê Trung T cũng được một xe ô tô của người dân cùng đưa đi cấp cứu nhưng do vết thương quá nặng nên Thành đã chết trên đường đi cấp cứu và C chết tại Bệnh viện đa khoa An Phước.

Quá trình điều tra, Nguyễn Vĩnh P khai nhận: P đang điều khiển xe ô tô biển số 86A-124.36 đến khu vực thôn Hồng Lâm, xã Hòa Thắng, huyện B thì bị ngủ gục; khi đang còn lơ mơ thì P nghe một tiếng động lớn làm P giật mình, P nghe có tiếng lục khục dưới gầm xe ô tô và có vật gì đó đang chà trên đường. Lúc này túi khí đặt ở ghế nơi P ngồi bung ra, che kín mặt nên P không nhìn thấy được gì, P đạp thắng cho xe dừng lại nhưng P đạp nhầm chân ga làm xe cứ chạy tới, P nghe tiếng lục khục vang lên dưới gầm xe, do hoảng loạn nên P không giữ vững tay lái được, P điều khiển xe theo quán tính được một đoạn thì túi khí bắt đầu xẹp xuống, P nhìn thấy và đạp phanh điều khiển xe ô tô dừng lại trên làn đường phải theo hướng xe của P chạy và mở cửa xe ô tô bước xuống, đi lại khoảng 10 mét thì nhìn thấy xe mô tô biển số 86B2-544.11 đang nằm ngã trên lề đường, lúc này P biết là xe ô tô của P đã va chạm với chiếc xe mô tô nói trên nên P hoảng sợ; cùng lúc này, có một thanh niên chạy xe mô tô đến nói với P, đưa người bị thương đi cấp cứu, P nhờ người thanh niên này đưa giúp người bị thương đi cấp cứu và người thanh niên này chạy đi; sau đó, Nguyễn Vĩnh P gọi điện thoại cho bạn là Nguyễn Minh T, sinh năm 1984 ở khu phố 2, phường Xuân An, thành phố P nhờ giúp đỡ; Thành gọi điện thoại cho Huỳnh Văn Ngôn, sinh năm 1977 ở thôn Hồng Lâm, xã Hòa Thắng, huyện B (là bạn của Thành) nhờ Ngôn đến nơi xảy ra tai nạn giúp P. Khoảng 05 Pt sau, Ngôn chạy xe mô tô đến nơi xảy ra tai nạn gặp P và giúp P đón xe về nhà ở thành phố P. Tại nhà, do không ngủ được nên P đã lấy 03 lon bia ra uống để dễ ngủ. Đến sáng ngày 23/3/2020, P đến Công an huyện B trình báo sự việc và khai nhận, vào đêm 22/3/2020 P là người điều khiển xe ô tô biển số 86A-124.36 gây ra tai nạn giao thông tại thôn Hồng Lâm, xã Hòa Thắng, huyện B, tỉnh B.

Sau khi xảy ra tai nạn, Cơ quan điều tra Công an huyện B đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, vào lúc 22 giờ 30 Pt, ngày 22/3/2020, xác định: đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường được rải nhựa bằng phẳng, có dải phân cách giữa, chia mặt đường thành hai phần đường xe chạy ngược chiều nhau. Chọn hướng Hòa P đi Hòa Thắng làm chiều khám nghiệm. Phần đường phải rộng 08,25 mét được chia làm 02 làn đường bằng vạch sơn trắng đứt quãng, làn đường trái rộng 04,05 mét, làn đường phải rộng 04,20 mét.

Vị trí số (01), số (02) là: điểm đầu và điểm cuối vết chà kèm vết cày của xe mô tô biển số 86B2-544.11, số (03) là chiếc dép bên phải của nữ, số (04) là vết máu thứ nhất kích thước (13 x 05)cm, số (05) chiếc dép bên trái của nữ, số (06) là vết máu thứ hai kích thước (83 x 60)cm, số (07) là gốc trụ biển báo giao thông bị gãy, số (08) là vùng mãnh vỡ Ca Lăng trước của xe ô tô biển số 86A-124.36; số (09) và số (10) là điểm đầu và điểm cuối vùng vết cày xe mô tô biển số 86B2-544.11, số (11) là điểm đầu vết phanh bánh trước bên phải xe ô tô biển số 86A-124.36. Chọn trụ Km 48 trên

dải phân cách giữa làm điểm mốc, đo từ trụ Km 48 theo chiều khám nghiệm và vuông gốc vào vị trí số (01) có khoảng cách 318,50 mét. Chọn mép đường bên phải làm chuẩn.

Trên phần đường phải và trên lề đường phải (lát gạch) để lại một vết chà kèm vết cày dài 183,20 mét, vết cày rộng 0,8cm, vết chà rộng 08cm, đầu vết vị trí số (01) nằm trên làn đường phải của phần đường phải. Vết chà kèm vết cày kéo dài lên trên lề đường phải sau đó xuống lại làn đường phải, khoảng cách xa nhất của vết chà kèm vết cày trên lề đường phải cách mép đường phải là 02,90 mét. Vết chà kèm vết cày có chiều hướng Hòa P đi Hòa Thắng. Đo từ vị trí số (01) vào mép đường phải là 0,9 mét. Điểm cuối vết chà kèm vết cày số (02) nằm trên làn đường phải của phần đường phải, đo từ vị trí số (02) vào mép đường phải là 02,70 mét.

Trên làn đường phải để lại một chiếc dép phải của nữ ở vị trí số (03), đo từ vị trí số (03) vào mép đường phải và đo đến vị trí số (01) có khoảng cách lần lượt là: 0,45 mét và 0,6 mét. Trên lề đường bên phải để lại một vết máu thứ nhất ở vị trí số (04) không rõ hình, kích thước (13 x 05)cm. Đo từ tâm vết máu số (04) vào mép đường phải và đo đến vị trí số (01) có khoảng cách lần lượt là: 02,35 mét và 34,40 mét. Trên mép đường phải để lại một chiếc dép bên trái của nữ ở vị trí số (05), đo từ vị trí số (05) vào mép đường phải và đo đến vị trí số (01) có khoảng cách lần lượt là: 0 mét và 43,20 mét.

Trên lề đường phải để lại một vết máu thứ hai ở vị trí số (06) không rõ hình, kích thước (83 x 60) cm. Đo từ tâm vết máu số (06) vào mép đường phải và đo đến vị trí số (04) có khoảng cách lần lượt là: 02,70 mét và 27,30 mét. Từ gốc trụ biển báo giao thông bị gãy ở vị trí số (07) đo vào mép đường phải và đo đến vị trí số (06) có khỏang cách lần lượt là: 01,10 mét và 11,90 mét. Trên lề đường phải để lại một trụ biển báo giao thông bị cong gấp, đo từ vị trí biển báo giao thông bị cong gấp vào mép đường phải và đo đến vị trí số (07) có khoảng cách lần lượt là: 01,05 mét và 38,10 mét. Trên phần đường phải để lại một vùng mảnh vỡ Ca lăng trước của xe ô tô biển số 86A-124.36 ở vị trí số (08) có kích thước (03 x 01) mét. Mép ngoài bên trái vùng mảnh vỡ đo vào mép đường phải có khoảng cách 0,7 mét. Đo từ tâm vùng mảnh vỡ số (08) vào mép đường phải và đo đến vị trí số (07) có khoảng cách lần lượt là 0,20 mét và 16,40 mét. Xe mô tô biển số 86B2-544.11 để lại một vùng vết cày có chiều dài 10,28 mét, rộng 01,02 mét. Từ điểm đầu vết cày ở vị trí số (09) đo vào mép đường phải và đo đến vị trí số (02) có khoảng cách lần lượt là: 02,40 mét và 10,10 mét. Điểm cuối vết cày ở vị trí số (10) nằm dưới bàn đạp để chân phía trước bên trái của xe mô tô biển số 86B2-544.11. Đo từ vị trí số (10) vào mép đường phải và đo đến tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 86B2 -544.11 có khoảng cách lần lượt là: 01,40 mét và 0,6 mét.

Xe mô tô biển số 86B2-544.11 sau tai nạn nằm ngã nghiêng sang bên trái trên lề đường phải. Đo từ tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau vào mép đường phải có khoảng cách lần lượt là: 02,10 mét và 0,8 mét. Xe ô tô 86A- 124.36 để lại một vết phanh của bánh trước bên phải có chiều dài 18,60 mét, rộng 11cm. Điểm đầu vết phanh ở vị trí số (11), đo từ vị trí số (11) vào mép đường phải và đo đến vị trí số (10) có khoảng cách lần lượt là: 0,56cm và 03,70 mét. Điểm cuối vết phanh nằm dưới bánh trước bên phải của xe ô tô biển số 86A-124.36. Xe ô tô 86A-124.36 dừng lại sau tai

nạn, đầu xe hướng về xã Hòa Thắng, đo từ tâm trục bánh trước bên phải và tâm trục bánh sau bên phải vào mép đường phải có khoảng cách lần lượt là: 0 mét và 0,35 mét.

Khám phương tiện:

- Xe mô tô biển số 86B2-544.11: Nhãn hiệu Suzuki, loại Satria, màu đen, dung tích xi lanh 147 cm^3.

Dấu vết trên xe mô tô biển số 86B2-544.11: Bể ốp nhựa đèn xi nhan phía trước bên trái, kích thước (13 x 05)cm. Cong lệch góc trái bas bắt biển số trước. Đầu cần tay côn trước bên trái bị gãy; gãy rời cần để chân trước bên trái. Cong lệch đầu cần số phía trước hướng trước về sau. Gãy rời cần để chân phía sau bên trái. Mặt ngoài chụp lốc máy bên trái có vết chà xước kim loại, kích thước (08 x 07)cm. Đầu cần đạp chân chống đứng có vết chà xước kim loại, kích thước (01,5 x 01)cm. Mặt ngoài thanh sắt bắt bánh xe sau bên trái có vết chà xước, kích thước (24 x 03)cm. Phần bên trái trục kim loại bánh xe sau bị cong lệch hướng trước về sau. Ốc tăng sên bên phải bị cong lệch hướng trên xuống dưới. Ốc tăng sên bên trái bị cong lệch hướng dưới lên trên. Bung rời hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu đuôi xe. Nứt gãy phức tạp ống nhựa dưới đèn đuôi xe. Ba ga bắt sau bị cong lệch dưới lên trên, mặt ngoài cạnh dưới ba ga có vết chà xước kim loại kích thước (12 x 0,8)cm. Gãy rời dè chắn bùn bánh sau xe, bas bắt chắn bùn sau bị cong móp hướng từ sau ra trước, phải qua trái, trên xuống dưới. Biển số xe mô tô bị cong móp, biến dạng kèm vỡ ốp nhựa kích thước (20 x 15)cm. Vành mâm bánh sau bên trái bị gãy cong lệch hướng trái qua phải, ngoài vào trong. Bánh xe sau bị xẹp hơi, mép vành mâm bánh sau bên phải có vết chà khuyết kim loại kích thước (10,5 x 0,5)cm. Mặt ngoài ½ sau bộ phận giảm thanh có vết chà xước kim loại kèm dính mạc màu trắng hướng sau ra trước kích thước (30 x 14)cm.

- Xe ô tô biển số 86A-124.36: Nhãn hiệu KIA, màu trắng.

Dấu vết trên xe ô tô biển số 86A-124.36: Phần kính chắn gió phía trước xe bị vỡ rạn kích thước (01,30 x 0,77) mét. Đỉnh góc phải kính bị bể, móp lún hướng trước ra sau, vết móp lún có dính nhiều sợi tóc, tâm vết cách mép ngoài phải là 25cm, cách đất 01,38 mét. Mặt ốp hông bên phải ở vị trí gần cửa phải bị móp kích thước (43 x 10)cm. Vỡ hoàn toàn hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía trước bên phải. Nắp ca pô phía trước bị cong vênh, biến dạng kích thước (01,30 x 0,70) mét, góc phải nắp ca pô bị móp lún kèm chà xước kim loại hướng trước ra sau, độ lún 60cm. Gãy bung rời mặt nạ Ca lăng trước, phần sắt xi ở góc phải bị gãy cong từ trước ra sau kích thước (12 x 10)cm, kèm chà xước kim loại. Gãy vỡ bình dựng nước cần gạt nước kích thước (26 x 20)cm. Động cơ bị đẩy lệch từ trước ra sau 05cm. Mặt ốp bảo vệ động cơ bị gãy vỡ. Mặt ngoài trên cửa sau bên phải có vết máu kích thước (03,5 x 27)cm. Mui xe bị cong móp kích thước (90 x 90)cm. Kính cửa sau bên trái bị nứt rạn kích thước (72 x 36)cm, tâm vết cách mép ngoài trái 31cm. Bung 02 túi khí trái, phải phía trước hàng ghế đầu. Bung rời biển số bắt trước đầu xe. Rách rời phần trước chắn bùn bánh trước trái, phải.

Theo bản kết luận giám định pháp y tử thi số 256/PY-PC09 ngày 14/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, kết luận nguyên nhân tử vong của Lê Trung T: vết thương sưng nề vùng đỉnh đầu, trầy xước da nông nhiều vị trí trên cơ thể, nứt xương sọ vùng đỉnh. Xuất huyết não. Lê Trung T chết do chấn thương sọ não, nồng độ cồn trong máu 02,04mg/100ml.

Theo Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 10/2020/GĐHS ngày 19/5/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh B, kết luận nguyên nhân tử vong của Biền Thị Hồng C: Choáng không hồi phục do đa chấn thương dẫn đến tử vong.

Theo bản kết luận giám định số 304/KLGĐ-PC09 ngày 10/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, kết luận: Giấy phép lái xe bằng nhựa PET số: 600195004852, hạng B2, mang họ tên Nguyễn Vĩnh P do Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 20/8/2019 là thật.

Thời điểm xảy ra tai nạn khoảng thời gian 20 giờ 30 Pt, ngày 22/3/2020, Bệnh viện không thử nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Vĩnh P, nên không xác định được.

Về trách nhiệm dân sự: sau khi xảy ra tai nạn, Nguyễn Vĩnh P đã đến gia đình của Lê Trung T và gia đình Biền Thị Hồng C thăm hỏi, thương lượng và bồi thường thiệt hại vật chất cho gia đình của Thành số tiền 275.000.000 đồng và gia đình của C số tiền 200.000.000 đồng. Gia đình Thành và gia đình C đã nhận đủ số tiền nói trên và làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Vĩnh P.

Vật chứng của vụ án: cơ quan điều tra đã tạm giữ xe mô tô biển số 86B2-544.11 do Lê Trung T làm chủ sở hữu và xe ô tô biển số 86A-124.36 do Nguyễn Vĩnh P làm chủ sở hữu. Sau khi khám phương tiện, Cơ quan điều tra đã giao trả lại xe mô tô nói trên cho gia đình Lê Trung T và giao trả xe ô tô biển số 86A-124.36 cho Nguyễn Vĩnh P

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2021/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B đã quyết định:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Vĩnh P phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Vĩnh P 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Trả lại cho Nguyễn Vĩnh P giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 600195004852 do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 20/8/2019

Áp dụng: khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Vĩnh P phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021, bị cáo kháng cáo đề nghị được hưởng án treo vì mắc bệnh hiểm nghèo.

Tại phiên tòa Pc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: án sơ thẩm xét xử bị cáo đúng tội danh. Mức hình phạt 18 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo.

Tại phiên tòa Pc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo khai báo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/3/2020 tại thôn Hồng Lâm, xã Hòa Thắng, huyện B, tỉnh B. Bị cáo Nguyễn Vĩnh P điều khiển xe ô tô biển số 86A-124.36 đi trên đường DT 716 hướng Hòa P đi Mũi Né với tốc độ khoảng 70km/giờ. Do thiếu chú ý quan sát phía trước, do ngủ gật nên đã đụng vào phía sau xe mô tô biển số 86B2-544.11 đang dừng trên làn đường bên phải cùng chiều có chị Biền Thì Hồng Cầm và anhLê Trung T đang ngồi trên xe, gây ra tai nạn làm anh Lê Trung T và chị Biền Thị Hồng C chết.

[2] Hành vi của bị cáo Nguyễn Vĩnh P đã vi phạm khoản 17 và khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải gây ra hậu quả làm chết hai người. Án sơ thẩm áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" là có căn cứ.

[3] Bị cáo có nhiều tính tiết giảm nhẹ hình phạt nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 18 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng: hành vi phạm tội của bị cáo đã gây hậu quả làm chết 02 người , thiệt hại về tài sản của công dân và lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù sẽ gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm.

Bị cáo bị bệnh hiểm nghèo không phải là căn cứ để được hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo nên kháng cáo của bị cáo không có căn cứ để chấp nhận.

Do vậy, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[5] Về án phí Pc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí Pc thẩm.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Vĩnh P. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2021/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B.

2. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Vĩnh P phạm tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

3. Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

4. Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Vĩnh P 18** (mười Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

5. Về án phí: căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Vĩnh P phải chịu 200.0000 đồng án phí hình sự Pc thẩm.

6. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2021/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án Pc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh B;
- VKS, CA, TA, THA huyện B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- PV06 - Công an tỉnh B;
- Lưu: hồ sơ, Tổ HCTP, Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Việt Minh